

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 104/2023/HS-ST

Ngày: 11/12/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trầm Tuấn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Duy Phương

Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Nhật Vi Phương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện VKSND Quận 3, Tp . tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị N – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 106/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Tiến Đ, sinh năm 1987; tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 195/25/27 L, phường A, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Phan Thị L; tiền án: không; tiền sự : không; nhân thân: ngày 11/11/2003 bị Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 09 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng; ngày 16/6/2020 bị công an phường I Quận C phạt hành chính số tiền 1.650.000 đồng. Bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Chí Hòa từ ngày 08/9/2023; (bị cáo có mặt).

- Người bị hại: Bà Nguyễn Trương Bảo N1, sinh năm 2002

Hộ khẩu thường trú : 3 Đ, phường C, Thành phố H, Tỉnh Quảng Nam (vắng mặt tại phiên tòa).

Tạm trú : B L, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1975

Hộ khẩu thường trú : 3 Đ, phường C, Thành phố H, Tỉnh Quảng Nam (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 21/6/2023, Nguyễn Văn T Đ đi chơi về đến nhà tại số A L, Phường A, Quận C thì thấy có 01 xe máy hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ trắng, biển số 92N3-3762 của chị Nguyễn Trương Bảo N1 dựng bên hông nhà số 195/25/25 Lê Văn S, không có người trông coi và còn cắm chìa khóa trên xe. Đ đi vào nhà đến khoảng 01 giờ ngày 22/6/2023, Đ đi ra vẫn thấy xe của chị N1 còn để vị trí cũ nên nảy sinh ý định trộm xe, bẻ lấy tiền tiêu xài. Lúc này, Đ đến dắt xe máy đẩy đi một đoạn rồi lên xe nổ máy chạy đến tiệm cầm đồ Phúc K1 địa chỉ số C C, Phường A, Quận C cầm xe cho ông Trần Duy T1 với giá 1.500.000 đồng. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Đ điện thoại cho Nguyễn Anh T2 hỏi bán chiếc xe với giá 2.500.000 đồng. T2 hỏi xe ở đâu để xem xe thì Đ nói đang cầm nên khoảng 16 giờ cùng ngày T2 đi cùng Đ đến tiệm cầm đồ Phúc K1, T2 đưa cho Đ 1.700.000 đồng để chuộc xe. Sau khi xem xe, T2 chỉ đồng ý mua với giá 2.000.000 đồng nên T2 đưa thêm cho Đ 300.000 đồng. Đ không nói cho T2 biết việc trộm cắp xe. Sau đó, T2 định đem sửa xe sử dụng nhưng giá sửa xe cao nên T2 đăng bán trên mạng thì có người đàn ông (không rõ lai lịch) mua với giá 2.800.000 đồng. Sau khi phát hiện bị mất xe và được anh Nguyễn Văn T3 ở nhà số A L, Phường A, Quận C cho xem lại camera gắn trước nhà anh T3 thì biết người lấy xe là Đ (tên thường gọi là Q) nên chị N1 đến nhà Đ để hỏi chuộc lại xe nhưng không gặp được Đ. Đến ngày 29/6/2023, chị N1 đến Công an P, Quận C trình báo sự việc.

Qua truy xét, ngày 04/9/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q1 tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Văn T Đạt đến ngày 08/9/2023 đã thi hành lệnh bắt đối với Đ. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1, Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 71/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 19/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Quận C kết luận: 01 xe máy hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ trắng, biển số 92N3-3762 vào thời điểm tháng 6/2023 có giá là 3.833.000 đồng.

Tài liệu đồ vật thu giữ: 01 USB bên trong có chứa hình ảnh Nguyễn Văn T Đạt trộm chiếc xe máy hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ trắng, biển số 92N3-3762 tại bên hông nhà số A L, Phường A, Quận C.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Trương Bảo N1 yêu cầu bị can Đ bồi thường số tiền 5.000.000 đồng bị cáo đồng ý bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 101/CT-VKS-HS ngày 01/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay :

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người bị hại: Chị Nguyễn Trương Bảo N1 (vắng mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Văn Đ1 (vắng mặt tại phiên tòa).

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đề nghị xử phạt bị cáo từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù giam; Tiếp tục lưu hồ sơ 01 USB bên trong có chứa hình ảnh Nguyễn Văn T Đạt trộm chiếc xe máy hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ trắng, biển số 92N3-3762 tại bên hông nhà số A L, Phường A, Quận C, Tp . Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố của Cơ quan điều tra Công an Q1, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự qui định. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại cũng không có bất cứ ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng. Vì vậy có cơ sở xác định các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với nội dung Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm do Công an P, Quận C lập ngày 29/6/2023 (BL23); Biên bản bắt bị can để tạm giam do Công an Q1 lập ngày 08/9/2023 (BL15); Biên bản bàn giao đối tượng của Cơ sở xã hội T4 2 ngày 08/9/2023 (BL16) phù hợp nội dung các lời khai của bị hại, nhân chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận như sau: Vào ngày 22/6/2023 bị cáo Đ đã lén lút lấy trộm 01 xe máy hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ trắng, biển số 92N3- 3762 bên hông nhà số A L, phường A, Quận C của chị Nguyễn Trương Bảo N1 có giá trị là 3.833.000 đồng.

[3] Xét, bị cáo biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham nên vẫn bất chấp xem thường sự trừng trị của pháp luật cố ý thực hiện việc phạm tội. Hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã không chỉ trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương.

[4] Căn cứ từ các yếu tố nêu trên, đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo đã lợi dụng sơ hở, lén lút trộm cắp tài sản là 01 xe máy hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ trắng, biển số 92N3- 3762 có giá trị là 3.833.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, thuộc trường hợp định khung quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy cần phải có mức án nghiêm khắc mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

[5] Xét, bị cáo Đ có nhân thân xấu: ngày 11/11/2003 bị Tòa án nhân dân Quận 3 xử phạt 09 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng; ngày 16/6/2020 bị công an I, Quận C phạt hành chính số tiền 1.650.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản.

[6] Tuy nhiên cũng xét, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn, hối lỗi thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Từ những cơ sở trên, nghĩ cần căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự quy định về căn cứ quyết định hình phạt, Điều 38 Bộ luật Hình sự quy định về tù có thời hạn; áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định về khung hình phạt áp dụng; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để quyết định một hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo.

[8] Về xử lý tài liệu đồ vật thu giữ : Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 USB bên trong có chứa hình ảnh Nguyễn Văn T Đạt trộm chiếc xe máy hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ trắng, biển số 92N3-3762 tại bên hông nhà số A L, Phường A, Quận C, Tp . Hồ Chí Minh.

[9] Trách nhiệm dân sự: Đối với chị Nguyễn Trương Bảo N1 yêu cầu bị cáo Đ bồi thường số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nghĩ nên chấp nhận.

[10] Đối với Trần Duy T1 và Nguyễn Anh T2 không biết xe do Đ trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý hình sự.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 tại phiên tòa là phù hợp tính chất, mức độ phạm tội, phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, nghĩ nên chấp nhận.

[12] Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn Tiến Đ.

Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ các Điều 331, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tiến Đ đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt : Nguyễn Văn Tiến Đ 01 (một) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 08/9/2023.

Lưu hồ sơ vụ án 01 USB bên trong có chứa hình ảnh Nguyễn Văn T Đạt trộm chiếc xe máy hiệu Yamaha Jupiter màu đỏ trắng, biển số 92N3-3762 tại bên hông nhà số A L, Phường A, Quận C, Tp . Hồ Chí Minh.

Buộc bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) cho chị Nguyễn Trương Bảo N1. Thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, nếu bên phải thi hành án không thực hiện đúng việc thanh toán tiền, thì bên phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả

tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Buộc bị cáo chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- Công an quận 3;
- Nhà tạm giữ CAQ3;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q3;
- UBND phường 13 Quận 3, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...)

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tuấn Kiệt